

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH HẢI
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 25-4-2022

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI - TỈNH NINH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vân Thị Thu Sang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Xuân Thành

Bà Đỗ Thị Thanh Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Đức - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 215/2021/TLST-HNGĐ ngày 20/10/2021 về việc tranh chấp "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/3/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05/4/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H - sinh năm: 1996 (có mặt).

- Bị đơn: Ông Lê Thành Q - sinh năm: 1988 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khu phố N Ch, thị trấn Kh H, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Bà và ông Lê Thành Q tiến đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn Kh H, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 56 ngày 12/6/2013. Vợ chồng có 03 con chung là các cháu Lê Quốc Th– sinh ngày 27/01/2010, Lê Thị Hương Nh– sinh ngày 07/4/2014 và Lê Hoàng Ph – sinh ngày 10/12/2019.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do ông Q không lo làm ăn, thường xuyên nhậu nhẹt, ghen tuông, nghi ngờ bà có quan hệ ngoại tình... Ông Q có đánh đập bà nhiều lần. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4/2021 đến nay, không còn quan tâm chăm sóc nhau. Vì tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Q.

Về con chung: Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung. Không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con. Bà làm nghề may, thu nhập trung bình 6.000.000 đồng/tháng. Ngoài ra, ông bà nội, ngoại hai bên có phụ giúp nên bà đủ khả năng nuôi con. Ông Q hiện nay làm gì, thu nhập bao nhiêu bà không rõ.

Về tài sản chung, nợ chung: bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Lê Thành Q vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Thư ký, Nguyên đơn đều tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, riêng Bị đơn vắng mặt dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ. Tại phiên tòa hôm nay HĐXX đúng thành phần, xét xử đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, bà H được ly hôn với ông Q; giao 03 con chung cho bà H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng; ông Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ kiện này là: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải theo quy định tại các điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa hôm nay, Bị đơn tiếp tục vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Bị đơn.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, HĐXX thấy rằng:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị H và ông Lê Thành Q kết hôn là do tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn Khánh Hải, huyện Ninh Hải cấp giấy chứng nhận kết hôn số 56 ngày 12/6/2013, theo quy định của pháp luật đây là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa bà H trình bày: vợ chồng bà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do ông Q mê chơi game, không chịu đi làm kiếm tiền, thường xuyên nhậu nhẹt, ghen tuông, nghi ngờ bà có quan hệ ngoại tình... Bà và ông Q đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2021 đến nay, không còn quan tâm chăm sóc nhau, mạnh ai nấy sống. Xét thấy: lời trình bày của bà H phù hợp với biên bản xác minh ngày 13/12/2021 tại địa phương (BL 40). Hơn nữa dù đã được tổng đạt hợp lệ nhưng ông Q không đến Tòa làm việc, chứng tỏ ông Q có thái độ bỏ mặc, muốn ra sao thì ra. HĐXX thấy rằng tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông Q đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H.

[2.2] Về con chung: Bà H yêu cầu được nuôi 03 con chung. Xét thấy: Các cháu Lê Quốc Th, Lê Thị Hương Nh đều có nguyện vọng ở với mẹ; cháu Lê Hoàng Ph còn nhỏ, chưa đủ 03 tuổi. Bà H có công việc, thu nhập ổn định. Ông Q không có ý kiến gì về việc nuôi con. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cũng như sự phát triển bình thường về thể chất, tinh thần cho các cháu, HĐXX quyết định giao 03 con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Ông Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà H không yêu cầu.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Từ những phân tích, đánh giá chứng cứ như trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Chấp nhận toàn bộ ý kiến của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa.

[4] Về án phí: Bà H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Lê Thành Q.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị H có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung là cháu Lê Quốc Th – sinh ngày 27/01/2010, Lê Thị Hương Nh – sinh ngày 07/4/2014 và Lê Hoàng Ph – sinh ngày 10/12/2019. Ông Lê Thành Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà H không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000^d (*ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000^d (*ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai số 0003231 ngày 19/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải. Bà H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; riêng bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- THA dân sự huyện Ninh Hải;
- UBND thị trấn Kh H;
- Lưu (hồ sơ, án văn)./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vân Thị Thu Sang

